

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 72 /2019/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 25 tháng 7 năm 2019

SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH THUẬN	
ĐẾN	Số: 5023
	Ngày: 16.8
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

NGHỊ QUYẾT

**Quy định tỷ lệ phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm
trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông và Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Xét Tờ trình số 1837/TTr-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định tỷ lệ phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tỷ lệ phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông giai đoạn 2019 - 2020; nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ban An toàn giao thông tỉnh; Ban An toàn giao thông huyện, thị xã, thành phố;

b) Các lực lượng trực tiếp tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông trực thuộc tỉnh;

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguồn kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông

1. Ngân sách nhà nước bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, trong dự toán chi thường xuyên của các đơn vị do Hội đồng nhân dân các cấp quyết định.

2. Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh 70% số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông phần ngân sách Trung ương được hưởng phát sinh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2020.

3. Các khoản hỗ trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

4. Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quy định tỷ lệ phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông giai đoạn 2019 - 2020, cụ thể:

a) 70% cho lực lượng Công an (trừ lực lượng Công an xã);

b) 30% cho các lực lượng khác của tỉnh tham gia công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông

1. Nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của huyện, thị xã, thành phố:

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính và các nội dung quy định tại Nghị quyết này.

2. Chi thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông:

a) Chi đầu tư trang bị hạ tầng phục vụ công tác tổ chức giao thông, đảm bảo trật tự an toàn giao thông; lắp đặt biển báo, biển chỉ dẫn về an toàn giao thông;

b) Chi hỗ trợ trang bị cho các lực lượng tham gia trực tiếp bảo đảm trật tự an toàn giao thông từ cấp xã đến cấp tỉnh công cụ, dụng cụ phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

c) Chi trả hợp đồng lao động phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông các cấp theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

3. Mức chi:

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 4 Thông tư số 01/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính và các định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Đối với nội dung chi chưa có mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định (quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 01/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính) khi có phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 06 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban công tác đại biểu - UBTV Quốc hội;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, K.T (.....b) 150



CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng